TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 –ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Ph**

Bản án số: **06**/2026/HS-ST
Ngày 29-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 –ĐÀ NẴNG

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Công Dung;

2. Ông Trương Thanh Liêm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Công Thiên Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 –Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa***: Bà Huỳnh Ngọc Yến Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2026/QĐXXST-HS ngày 15/01/2026 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn K, sinh ngày 16 tháng 5 năm 1996; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã T, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971; có vợ là Nguyễn Thị Thanh Huyền, sinh năm 1999; có 01 con sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/10/2025, đến ngày 25/12/2025 thay đổi bằng biện pháp "Bảo lĩnh". Hiện, đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

2/ Lê Văn N, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1996; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch; Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Lê B, sinh năm 1968 và bà Trần Thị L, sinh năm 1966; vợ Ngô Thị Ánh N, sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/10/2025 đến ngày 25/12/2025 thay đổi bằng biện pháp "Bảo lĩnh". Hiện, đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

3/ Trịnh Quang P, sinh ngày 24 tháng 4 năm 1988; Nơi đăng ký hộ khẩu

thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã M, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch; Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Trịnh Ngọc A, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1955; có vợ là Phạm Thị Diệu Th, sinh năm 1995; có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 18/4/2014, bị Công an huyện Bắc Trà My xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng", số tiền 1.000.000 đồng.

Ngày 17/9/2025, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội "Đánh bạc" tại Bản án hình sự Ph thẩm số 231/2025/HSPT.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/10/2025. Hiện, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Đà Nẵng.

4/ Nguyễn Thành D, sinh ngày 19 tháng 10 năm 1988; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã C, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch; Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thái Đ, sinh năm 1955 và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1956; vợ là Lưu Thị N, sinh năm 1993; có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 21/11/2005, bị Công an huyện Phú Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích", số tiền 100.000 đồng.

- Ngày 05/3/2018, bị Công an thành phố Tam Kỳ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh N1u", số tiền 1.000.000 đồng.

- Ngày 25/8/2021, bị Công an thành phố Tam Kỳ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", số tiền 500.000 đồng.

- Ngày 24/9/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh xử phạt 26 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2009/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 01/7/2010.

- Ngày 09/5/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ xử phạt 15 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2014/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/4/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/9/2025 đến ngày 18/12/2025 thay đổi bằng biện pháp "Bảo lĩnh". Hiện, đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

5/ Lê Văn T, sinh ngày 08 tháng 02 năm 1972; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã T, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Lê Văn C (chết) và bà Trương Thị Đ, sinh năm 1943; Vợ là Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1979; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 01/01/1991, bị Công an thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 03/02/1994, bị Tòa Ph thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử

phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ" tại Bản án hình sự Ph thẩm số 64/1994/HSPT, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/9/1994.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/9/2025 đến ngày 18/12/2025 thay đổi bằng biện pháp "Bảo lĩnh". Hiện, đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

6/ Trần Ngọc H, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1977; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T1, xã M, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Trần Ngọc M (chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1953; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/5/2019, bị Công an huyện Bắc Trà My xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc", số tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/9/2025 đến ngày 25/12/2025 thay thế bằng biện pháp "Bảo lĩnh". Hiện, đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

7/ Nguyễn Tiến D, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1989; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã T, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Như L, sinh năm 1967 và bà Phạm Linh C, sinh năm 1967; vợ là Nguyễn Thị Như H, sinh năm 1990; có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/9/2019, bị Công an thị trấn Tiên Kỳ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc", số tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

8/ Huỳnh Thị P, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1991; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã T, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Huỳnh T, sinh năm 1964 và bà Phạm Thị X, sinh năm 1964; chồng Trần Văn H, sinh năm 1992 (hiện đang chấp hành án); có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất, sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

9/ Nguyễn Văn H, sinh ngày 03 tháng 9 năm 1982; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã P, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965; vợ là Trần Thị Lệ Nn, sinh năm 1979; có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Hữu P, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2/ Đoàn Trần Kim T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn L, xã T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3/ Nguyễn Anh Quốc V, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn X, xã C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

4/ Triệu Ngô Triều D, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn B, xã T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

5/ Nguyễn Xuân L, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn P, xã T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

6/ Võ Thị T, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn P, xã T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

7/ Nguyễn Xuân K, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn P, xã T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

8/ Bùi Quốc H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn T, xã C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 18/6/2022, Tổ Công tác của Công an huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam (cũ) và Công an xã Tiên Phong (cũ) tiến hành kiểm tra phát hiện có khoảng hơn 20 người tụ tập đánh bạc bằng hình thức đánh "xóc đĩa" thắng thua bằng tiền tại đám đất trồng keo của ông Nguyễn Đức H thuộc khu vực đập bà P, thôn L, xã V, huyện Phú Ninh, Quảng Nam (nay là xã C, thành phố Đà Nẵng). Khi Tổ Công tác áp sát một số người đang thực hiện hành vi đánh bạc bỏ chạy thoát, chỉ khống chế được 06 người có mặt tại đó gồm: Lê Văn T, Nguyễn Thành D, Trần Ngọc H, Huỳnh Thị P, Võ Thị T (sinh năm 1968; trú tại: thôn T, xã T, thành phố Đà Nẵng), Đoàn Trần Kim T (sinh năm 1991; trú tại: thôn Trà Lai, xã T, thành phố Đà Nẵng). Tại vị trí đánh bạc, Tổ Công tác đã phát hiện số tiền 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăm nghìn đồng), 01 (một) cái chén, 01 (một) cái đĩa, 04 con vị, và 01 (một) tấm bạt, kích thước 5,75m x 0,93m, có luồn sợi dây dù màu trắng ở giữa theo chiều dài của tấm bạt; ngoài ra còn tạm giữ nhiều đồ vật, công cụ, phương tiện khác xung quanh khu vực đánh bạc; tiền và tài sản khác trên người những người có mặt tại địa điểm đánh bạc.

Tiến hành làm việc, Lê Văn T, Nguyễn Thành D, Trần Ngọc H, Huỳnh Thị P thừa nhận: Trước thời điểm trên bị phát hiện, có khoảng 20 người tham gia đánh bạc dưới hình thức "xóc đĩa" ăn tiền tại đó, số tiền đánh bạc tại chiếu bạc mỗi ván người chơi tham gia đều từ 10.000.000 đồng trở lên. Tổ Công tác tiến hành lập Biên bản ghi nhận sự việc và tạm giữ những đồ vật, tài sản có liên quan. Đến ngày 19/6/2022, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Văn H đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Phước (cũ) đầu thú, khai nhận vào ngày 18/6/2022 đã tham

gia đánh bạc tại sòng bạc nêu trên, khi bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ thì bỏ chạy thoát.

Quá trình điều tra xác định:

Từ khoảng hơn 14 giờ đến 15 giờ 45 phút ngày 18/6/2022 Nguyễn K cùng với Lê Văn N đã tổ chức cho hơn 10 (mười) người chơi đánh xóc đĩa ăn tiền tại khu vực đập bà P, thôn Lâm Môn, xã C, thành phố Đà Nẵng. Tại sòng bạc trên, mỗi ván đều có trên 10 (mười) người tham gia với số tiền người chơi đánh bạc mỗi ván đều từ khoảng 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) trở lên. Tại sòng bạc trên Lê Văn T, Nguyễn Thành D, Trần Ngọc H, Huỳnh Thị P, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Văn H, Trịnh Quang P và một số người khác chưa rõ lai lịch tham gia đánh bạc. Ngoài những người trên, thời điểm diễn ra đánh bạc còn có những người khác có mặt tại đó gồm: Võ Thị T, Đoàn Trần Kim T (có lai lịch như trên), Nguyễn Xuân K (sinh năm 1991; trú tại: Thôn P, xã T, thành phố Đà Nẵng), Triệu Ngô Triều D (sinh năm 1980; trú tại: thôn Bình Phước, xã T, thành phố Đà Nẵng), Nguyễn Xuân L (sinh năm 1989; trú tại: Thôn P, xã T, thành phố Đà Nẵng), Bùi Quốc H (sinh năm 1984; trú tại: Thôn T, xã C, thành phố Đà Nẵng), Nguyễn Anh Quốc V (sinh năm 1980; trú tại: thôn Xuân Phú, xã C, thành phố Đà Nẵng) và những người đã bỏ chạy thoát chưa xác định được lai lịch như Vân (ở Thăng Bình), Hội (ở Tam Kỳ), Út (ở Tam Kỳ),…

**** Kết quả điều tra xác định hành vi phạm tội của các bị can, như sau:***

1. Hành vi tổ chức đánh bạc:

1.1. Đối với Nguyễn K (tên thường gọi là "K Loan", "K Nhỏ"):

Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên giữa tháng 6/2022, Nguyễn K nảy sinh ý định tổ chức sòng bạc dưới hình thức đánh "xóc đĩa" thắng thua bằng tiền để hưởng lợi từ việc thu tiền "xâu" của những người tham gia chơi đánh bạc. K đi mua, chuẩn bị các dụng cụ gồm: 01 tấm bạt kích thước 5,75m x 0,93m, có luồn sợi dây dù màu trắng ở giữa theo chiều dài của tấm bạt, 01 tấm bạt kích thước 6,6m x 5,7m, 32 ghế nhựa, 01 sợi dây thừng dài 22,8m, 03 cái chén, 04 cái đĩa, 01 cái kéo, 01 cuộn băng keo, 02 bộ bài tây và 01 cái bấm đục lỗ tròn, 01 cái túi xách màu xám, phía trước có chữ OUMU, dây thừng, cuộn băng keo đen để tổ chức đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa ăn tiền. Ngoài ra, K còn thông tin với nhiều người khác vào chiều ngày 18/6/2022 sẽ tổ chức sòng đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền tại khu vực đập bà P, thôn M, xã C, thành phố Đà Nẵng để biết và đến tham gia.

Vào trưa ngày 18/6/2022, Ksử dụng xe máy (không xác định được biển kiểm soát) chở các dụng cụ trên đến khu vực bà P, sắp xếp địa điểm để cho người khác đến đánh bạc. Sau khi K đến thì có 01 (một) người nam (không rõ lai lịch), bà Võ Thị T, Lê Văn N và những người khác lần lượt đến địa điểm trên. Do có mối quan hệ quen biết nên khi gặp tại điểm trên N xin K làm "Ù lỳ" (người chung

tiền thắng thua cho người chơi đánh bạc) tại đó thì K đồng ý. N và K thỏa thuận chia một phần tiền "xâu" thu được cho N nhưng không trao đổi tỷ lệ chia cụ thể. Khi có nhiều người đến thì sòng đánh "xóc đĩa" ăn tiền trên bắt đầu hoạt động, K và Ntrực tiếp làm "Ù lỳ" tại sòng bạc từ lúc bắt đầu chơi đến khi bị phát hiện. K tổ chức được khoảng 05 đến 07 ván, mỗi ván có số lượng người tham gia đánh bạc đều trên 10 (mười) người tham gia với số tiền đánh bạc mỗi ván người chơi đặt là từ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) trở lên nhưng đều dưới 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). K đã trực tiếp thu tiền "xâu" của 05 đến 07 người tham gia chơi (không xác định được lai lịch) với số tiền thu của mỗi người dao động từ 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) đến 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được tổng số tiền là 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) tại sòng bạc. Khi Công an phát hiện K chạy thoát bỏ lại các dụng cụ đã chuẩn bị để đánh bạc nêu trên và đã sử dụng số tiền "xâu" thu được là 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) để tiêu xài cá nhân, không chia cho N1.

1.2. Đối với Lê Văn N:

Chiều ngày 18/6/2022, Lê Văn N nghe thông tin tại khu vực đập bà Pcó đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền nên N đến, tại đây N gặp Nguyễn K (bạn của N), biết K làm "Ù lỳ" tại sòng bạc nên N1 xin K cho làm "Ù lỳ" chung để được K chia lại tiền "xâu" thu của người chơi và được K đồng ý. Khi sòng bạc bắt đầu hoạt động đến khi bị phát hiện, N đã cùng với K trực tiếp làm nhiệm vụ chung tiền thắng thua cho người tham gia chơi khoảng 05 đến 07 ván; các ván mà người chơi tham gia đánh bạc tại đó mà N làm "Ù lỳ" thì đều có trên 10 (mười) người tham gia với số tiền đánh bạc mỗi ván người chơi đặt là từ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) trở lên.

Khi đến địa điểm trên thì N đã thấy Nguyễn K chuẩn bị đầy đủ dụng cụ để cho người chơi đánh xóc đĩa ăn tiền. Bản thân N chỉ biết Nguyễn K là người tổ chức sòng bạc trên và tham gia làm "Ù lỳ" với K, chỉ thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc chứ không tham gia đánh bạc tại đó. Do sòng bạc bị phát hiện nên N1 chưa được Nguyễn K chia tiền "xâu" việc làm "Ù lỳ" đánh bạc, khi Công an ập vào N bỏ chạy thoát, không bị tạm giữ tài sản gì.

2. Hành vi đánh bạc

2.1. Đối với Trịnh Quang P (thường gọi là "Cu Em"):

Vào chiều ngày 18/6/2022, nghe thông tin tại khu vực đập bà Pcó đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền nên Ph đi xe máy (không rõ đặc điểm phương tiện) đến địa điểm trên. Khi đến nơi Ph đã thấy nhiều người đang đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa ăn tiền tại đó, thấy người thanh niên nam giới (không xác định được lai lịch) đang "xóc cái" tại đó đi ra ngoài, do ham vui nên Ph vào lấy chén đĩa, con vị thực hiện việc "xóc cái" cho người chơi đánh bạc. Khi

Ph "xóc cái" khoảng được 03 đến 04 ván thì Công an ập vào phát hiện, Ph bỏ chạy thoát, không bị tạm giữ tài sản gì.

Những ván mà Ph xóc cái thì đều có trên 10 (mười) người tham gia với số tiền đánh bạc mỗi ván người chơi đặt là từ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) trở lên. Khi đến nơi do ham vui nên Ph tự vào xóc cái mà không cần sự đồng ý của người khác. Ph không mang theo tiền để tham gia đánh bạc những ván mà Ph xóc cái thì số tiền người chơi đặt giữa mặt chẵn và mặt lẻ bằng N1u nên khi Ph dỡ chén thì N1 và K lấy tiền của người thua chung cho người thắng. Khi xóc cái Ph xác định nếu những ván mà số tiền người chơi đặt giữa mặt chẵn và mặt lẻ không bằng N1u thì Ph không dở chén mà để cho những người chơi khác nhận hoặc Sinco nhận những ván đó.

2.2. Đối với Trần Ngọc H:

Vào ngày 15/6/2022, Trần Ngọc H dùng số điện thoại 0976562503 liên lạc với Nguyễn Xuân K qua số điện thoại 0968373017, qua nói chuyện H biết khu vực xã Tiên Phong, huyện Tiên Phước (nay là xã T, thành phố Đà Nẵng) có đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền. Sau đó khoảng 14 giờ ngày 18/6/2022, Trần Ngọc H đi đến khu vực cổng chào Tiên Phong thì có người nam thanh niên (không rõ lai lịch) đi xe máy nhãn hiệu Sirius màu đen đi đến vị trí H đứng hỏi "Đi vào trong đó hả?", H hiểu là đi vào địa điểm đánh bạc, nên H nói "Ừ" rồi lên xe người nam thanh niên trên chở vào vị trí những người đang đánh xóc đĩa ăn tiền tại đập bà P.

Khi đến vị trí đánh bạc, H thấy có khoảng 20 người đang ngồi dọc 02 bên tấm bạt để đánh "xóc đĩa" ăn tiền. H mang theo 980.000 đồng (chín trăm tám mươi nghìn đồng), mua nước uống hết 10.000 đồng (mười nghìn đồng), còn lại 970.000 đồng (chín trăm bảy mươi nghìn đồng) sử dụng để đánh bạc. H tham gia chơi 03 (ba) ván, mỗi ván H đặt 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), trong đó có 02 (hai) ván H thua mỗi ván 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), 01 (một) ván H thắng 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Khi đang chuẩn bị đặt ván tiếp theo thì bị Công an phát hiện, H hoảng sợ bỏ chạy làm rơi số tiền còn lại 870.000 đồng (tám trăm bảy mươi nghìn đồng) tại vị trí đánh bạc. Cả 03 ván mà H tham gia đặt thì Trịnh Quang P là người xóc cái, mỗi ván đều có trên 10 (mười) người tham gia với số tiền đánh bạc mỗi ván người chơi đặt từ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) trở lên.

2.3. Đối với Lê Văn T (thường gọi là Tiến Đèo):

Vào chiều ngày 18/6/2022, Lê Văn T nghe nói tại khu vực đập bà Pcó đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền nên điều khiển xe máy nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen biển số 92F7-0970 đến để tham gia đánh bạc. Trên đường đi, Tiến gặp Nguyễn Tiến D đang đi bộ, biết Dũng cũng đến địa điểm trên để đánh bạc nên Tiến chở Dũng đi cùng.

Khi đến nơi, Tiến thấy có khoảng 20 người đang ngồi dọc 02 bên tấm bạt đang chơi đánh "xóc đĩa" ăn tiền. Lúc này, Tiến mang theo 41.230.000 đồng (bốn mươi mốt triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) nhưng thừa nhận chỉ lấy ra 1.230.000 đồng (một triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) sử dụng vào việc đánh bạc, còn 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) là tiền cá nhân không thừa nhận sử dụng để đánh bạc. Tiến tham gia đánh 03 ván, mỗi ván Tiến đặt số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), trong đó Tiến thắng 01 ván số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và thua 02 ván, mỗi ván thua 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Ngay sau đó, Tiến chuẩn bị đặt ván tiếp theo thì Công an phát hiện. Các ván mà Tiến tham gia đánh bạc thì đều có khoảng 15 người cùng tham gia đánh bạc, số tiền người chơi đặt trên chiếu bạc mỗi ván là trên 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), Trịnh Quang P là người "xóc cái", Lê Văn N và Nguyễn K làm "Ù lỳ".

2.4. Đối với Nguyễn Thành D:

Nghe thông tin tại khu vực đập bà P có đánh "xóc đĩa" thắng thua bằng tiền nên vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18/6/2022, Dđi taxi từ nhà đến ngã ba Tiên Phong (nay thuộc xã T, thành phố Đà Nẵng) thì gặp và được một người nam (không rõ lai lịch) đi xe máy nhãn hiệu Sirius màu đen chở đến khu vực trên để đánh bạc.

Khi đến nơi, D thấy có khoảng 20 người đang ngồi dọc 02 bên tấm bạt đang chơi đánh "xóc đĩa" thắng thua bằng tiền. Lúc này, D mang theo trên người 32.480.000 đồng (ba mươi hai triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) nhưng thừa nhận chỉ lấy ra 2.480.000 đồng (hai triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) để đánh bạc, còn lại 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) để cho những người có mặt tại đó vay khi cần. D tham gia đánh 03 (ba) ván, mỗi ván D đều đặt 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), trong đó D thắng 02 ván, mỗi ván 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), thua 01 ván 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Khi chuẩn bị đặt ván tiếp theo thì bị phát hiện, D hoảng loạn bỏ chạy vứt số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) đánh thắng tại vị trí đánh bạc. Các ván mà D tham gia đánh bạc thì đều có khoảng 15 người cùng tham gia đánh bạc, số tiền người chơi đặt trên chiếu bạc là trên 10.000.000 đồng (mười trệu đồng).

2.5. Đối với Huỳnh Thị P:

Trưa ngày 18/6/2022, Huỳnh Thị P qua thông tin thì biết khu vực đập bà Pcó đánh "xóc đĩa" thắng thua bằng tiền nên P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH biển số 92M1-216.xxđi đến địa điểm trên để đánh bạc. Khi đến nơi, Huỳnh Thị P thì thấy có khoảng 20 người đang đánh "xóc đĩa" ăn tiền tại đó nên cũng tham gia; P đem theo 2.280.000 đồng (hai triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền trên để đánh bạc. Từ khi tham gia chơi đến khi bị phát hiện, P đánh 02 ván, mỗi ván P đặt số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) và thua hết cả

02 ván số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), chuẩn bị đặt ván tiếp theo thì bị phát hiện. Các ván mà P tham gia đánh bạc thì đều có khoảng 15 người cùng tham gia đánh bạc, số tiền người chơi đặt trên chiếu bạc là trên 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

2.6. Đối với Nguyễn Tiến D:

Vào chiều ngày 18/6/2022, nghe thông tin tại khu vực đập bà P có đánh "xóc đĩa" thắng thua bằng tiền nên D đi bộ đến địa điểm trên để đánh bạc. Trên đường đi, D gặp Lê Văn T nên đi nhờ xe của T đến địa điểm đánh bạc.

Khi đến nơi thì Dthấy có khoảng 20 người đang ngồi dọc 02 bên tấm bạt chơi đánh đánh "xóc đĩa" thắng thua bằng tiền tại đó nên cũng tham gia; D lấy 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) mang theo sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc. Từ khi tham gia chơi đến khi bị phát hiện, D đặt chơi 02 ván, mỗi ván đặt 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) và thua 02 ván với tổng số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), khi chuẩn bị đặt ván thứ 3 thì bị Công an phát hiện D bỏ chạy thoát. Đến ngày 19/6/2022, Nguyễn Tiến D đến Công an huyện Tiên Phước đầu thú, khai nhận hành vi đánh bạc của mình và giao nộp số tiền còn lại 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) sử dụng để đánh bạc. Các ván mà Dtham gia đều có khoảng 15 người cùng đánh bạc, số tiền người chơi đặt trên chiếu bạc là trên 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

2.7. Đối với Nguyễn Văn H:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 18/6/2022, nghe thông tin tại khu vực đập bà P có đánh "xóc đĩa" thắng thua bằng tiền nên H đi nhờ xe đến đầu đường bê tông vào khu vực trên thì gặp và được một người nam thanh niên (không rõ lai lịch) dùng xe máy chở vào khu vực trên để tham gia đánh bạc.

Khi đến nơi, Nguyễn Văn H thì thấy có khoảng 15 người đang đánh "xóc đĩa" thắng thua bằng tiền tại đó nên cũng tham gia. H đem theo 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền trên vào việc đánh bạc. H chỉ đánh 01 ván với số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và thua số tiền trên, khi chuẩn bị đặt ván thứ 2 thì Công an phát hiện nên H bỏ chạy thoát. Đến ngày 19/6/2022, Nguyễn Văn H đến Công an huyện Tiên Phước (cũ) đầu thú thừa nhận hành vi trên của mình và tự nguyện giao nộp số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) còn lại. Ván mà H tham gia đặt thì đều có khoảng 15 người cùng tham gia đánh bạc, số tiền người chơi đặt trên chiếu bạc đều từ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) trở lên.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ:

- Tạm giữ tại sòng bạc và xung quanh khu vực đánh bạc:

+ 03 (ba) cái chén bằng sứ, bên ngoài chén được quấn băng keo màu đen, đã qua sử dụng; 04 (bốn) cái đĩa;

+ 04 con vị được cắt từ lá bài tây;

+ 01 (một) kéo bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) cuộn băng keo màu đen, đã sử dụng;

+ 02 (hai) bộ bài tây, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) cái bấm đục lổ tròn, màu cam, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) cái túi xách, màu xám, phía trước có chữ OUMU, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) tấm bạt, màu xanh, kích thước 5,75m x 0,93m, có luồn sợi dây dù màu trắng ở giữa theo chiều dài của tấm bạt, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) tấm bạt, màu xanh, kích thước 6,6m x 5,7m, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) sợi dây thừng dài 22,8m, đã qua sử dụng;

+ 32 (ba mươi hai) ghế nhựa, đã qua sử dụng;

+ Số tiền 10.500.000 (mười triệu, năm trăm nghìn) đồng.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đà số Imel 1 86055506910029, số Imel 2 số 8605506691037, gắn sim Viettel số seri: 8494048000038247056 của Trần Ngọc H.

- 01 xe máy nhãn hiệu Sirius màu đen bạc biển số 92-F7 097xx, số máy 5C61051773, số khung RLCS5C6107Y051773; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen số Imel 1 862208042707659, số Imel 2 số 862208042707642, gắn sim Mobifone số sê ri 8401190833045614WD (không xác định được số điện thoại) và số tiền 40.230.000 đồng (bốn mươi triệu, hai trăm ba mươi nghìn) đồng của Lê Văn T.

- Số tiền 32.480.000 đồng (ba mươi hai triệu bốn trăm tám mươi nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPhone 12 Pro màu xanh, bên trong có 01 sim Itelecom (không xác định được số điện thoại) của Nguyễn Thành D.

- Số tiền 2.080.000 đồng (hai triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng; 01 (một) xe mô tô biển số 92M1-xx nhãn hiệu HONDA loại SH125 màu trắng đen, số máy JF73E0084333, số khung RLHJF7305GY084898, dung tích xi lanh 124,9 cm^3; (01) điện thoại di động nhãn hiệu IPhone 13 ProMax, màu vàng, số Imei 1: 359481985037794, số Imei 2: 359481984678644, bên trong có sim Viettel số seri: 89840480000020451644 số sim 0363526884 của Huỳnh Thị P.

- Số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn)đồng của Nguyễn Tiến D.

- Số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn) đồng của Nguyễn Văn H.

- Số tiền 2.138.000 đồng (hai triệu, một trăm ba mươi tám nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Redmi màu xanh số Imel 1: 8639688050360886, Imel 2 : 863968050360984 gắn sim Viettel 1 số sê ri 0894048000319656508, sim Viettel 2 số 8984048000382155603 (không xác định được số điện thoại) và 02 (hai) giỏ nhựa của Võ Thị T.

- 01 xe máy biển kiểm soát 92F2-06xx nhãn hiệu Honda Ware ZX KTLK màu đỏ đen, số máy: HC09E5179749, số khung: RLHHC09025Y117343, dung tích xi lanh 97cm^3 của Bùi Quốc H.

- 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung màu xanh trắng số Imel 1: 1354652103247011, Imel 2 : 354653103247019 gắn sim Viettel số 84904800029668477 và 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen số Imel 353846501296486 gắn sim Viettel số sê ri 8984048000382409410, qua điều tra không xác định được chủ sở hữu hợp pháp và người để lại tại vị trí sòng bạc.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu ATILA loại VT2 màu bạc, Số máy VMM9BED017557, Số khung RLGH125HD7D017557, dung tích xi lanh 124cm^3 biển kiểm soát 92F8-53xx tạm giữ tại vị trí đánh bạc, chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu SYM Elegant màu đen bạc, số máy WMSACBH041869, số Khung RLGSC10KHAH041869, dung tích xi lanh 97.2cm^3 biển kiểm soát 92M1-012.xx. Qua làm việc bà Võ Thị T trình bày mua lại của người khác nhưng không nhớ lai lịch người bán, không còn giữ giấy tờ mua bán.

Với các tình tiết nêu trên, tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSKV7-HS ngày 05 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Đà Nẵng đã truy tố:

- Các bị cáo Nguyễn K và Lê Văn N về tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, *(sửa đổi, bổ sung năm 2025).*

- Các bị cáo Trịnh Quang P, Nguyễn Thành D, Lê Văn T, Nguyễn Tiến D, Trần Ngọc H, Huỳnh Thị P và Nguyễn Văn H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, *(sửa đổi, bổ sung năm 2025).*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn K, Lê Văn N phạm tội "Tổ chức đánh bạc", các bị cáo Trịnh Quang P, Nguyễn Thành D, Lê Văn T, Nguyễn Tiến D, Trần Ngọc H, Huỳnh Thị P và Nguyễn Văn H phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn K, xử phạt bị cáo Nguyễn K từ 15 đến 18 tháng tù, bị cáo Lê Văn N từ 12 đến 15 tháng tù.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn K từ 20 triệu đến 25 triệu đồng; bị cáo Lê Văn N từ 20 triệu đến 25 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) xử phạt bị cáo Trịnh Quang P từ 09 đến 12 tháng tù, phạt bổ sung bằng tiền từ 10 triệu đến 15 triệu đồng.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 12 tháng tù tại Bản án hình sự Ph thẩm số 231/2025/HSPT ngày 17/9/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D từ 06 đến 09 tháng tù, phạt bổ sung bằng tiền từ 10 triệu đến 15 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 03 đến 06 tháng tù, phạt bổ sung bằng tiền từ 10 triệu đến 15 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D từ 06 đến 09 tháng tù, phạt bổ sung bằng tiền từ 10 triệu đến 15 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo Trần Ngọc H từ 03 đến 06 tháng tù, phạt bổ sung bằng tiền từ 10 triệu đến 15 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo Huỳnh Thị P từ 25 triệu đến 30 triệu đồng; bị cáo Nguyễn Văn H từ 20 triệu đến 25 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng trong vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định.

Các bị cáo Nguyễn K, Lê Văn N, Trịnh Quang P, Nguyễn Thành D, Lê Văn T, Nguyễn Tiến D, Trần Ngọc H, Huỳnh Thị P và Nguyễn Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt trong quá trình lượng hình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng**: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] **Về nội dung**:

[2.1] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 –Đà Nẵng đã truy tố.

[2.2] Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử kết luận: Cũng vì mục đích muốn có tiền N1nh chóng không bằng sức lao động của mình mà các bị cáo đã tổ chức đánh bạc và đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức "xóc đĩa" cụ thể như sau:

[2.2.1] Ngày 18/6/2022, bị cáo Nguyễn K chuẩn bị các dụng cụ như tấm bạc, chén, đĩa, con vị.....đem đến khu vực rừng keo thuộc địa bàn giáp ranh giữa xã Tiên Phong, huyện Tiên Phước cũ (nay là xã T, thành phố Đà Nẵng) với xã Tam Vinh, huyện Phú Ninh cũ (nay là xã C, thành phố Đà Nẵng) để tổ chức đánh bạc dưới hình thức "xóc đĩa" đồng thời Nguyễn K còn thông tin cho nhiều người khác về địa điểm, thời gian diễn ra sòng bạc. Sau khi bị cáo Nguyễn K đến địa điểm nói trên thì Lê Văn N cũng đến, do có mối quan hệ quen biết nên Lê Văn N xin K làm "Ù lì" nghĩa là chung tiền thắng thua cho người chơi đánh bạc, các bị cáo Nguyễn K và Lê Văn N thỏa thuận chia một phần tiền "xâu" thu được cho N1. Quá trình tổ chức đánh bạc, xác định các bị cáo Nguyễn K, Lê Văn N đã tổ chức được khoảng 5 đến 7 ván, mỗi ván đều trên 10 người tham gia đánh bạc, số tiền mỗi ván từ 10.000.000 đồng trở lên đến dưới 20.000.000 đồng, các bị cáo đã thu xâu được số tiền 1.300.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn K và Lê Văn N đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2025).*

[2.2.2] Khi sòng bạc được diễn ra thì bị cáo Trịnh Quang P là người xóc cái để cho các con bạc tham gia đặt cược, việc Ph xóc cái không pH do Nguyễn K và Lê Văn N phân công. Quá trình đánh bạc, xác định được số tiền dùng vào việc đánh bạc là 19.560.000 đồng, trong đó, tạm giữ tại vị trí sòng bạc là 10.500.000 đồng, số tiền các bị cáo đã và sẽ dùng vào việc đánh bạc là 9.060.000 đồng (trong đó, bị cáo Trần Ngọc H 970.000 đồng; bị cáo Lê Văn T 1.230.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thành D 2.480.000 đồng; bị cáo Huỳnh Thị P 2.280.000 đồng; bị cáo Nguyễn Tiến D 1.500.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn H 600.000 đồng).

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trịnh Quang P, Nguyễn Thành D, Lê Văn T, Nguyễn Tiến D, Trần Ngọc H, Huỳnh Thị P và Nguyễn Văn H đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2025).*

Khẳng định Cáo trạng số 19/CT-VKSKV7-HS ngày 05 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Đà Nẵng đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xóc đĩa là một trong những hình thức cờ bạc được thua bằng tiền, là tệ nạn xã hội, lôi kéo nhiều người tham gia, là nguyên nhân dẫn đến phát sinh nhiều

loại tội phạm. Vì vậy, pháp luật Nhà nước ta nghiêm cấm đối với mọi trường hợp tổ chức đánh bạc, đánh bạc trái phép. Các bị cáo nhận thức rõ điều này nhưng vì muốn thu lợi cho bản thân nên vẫn bất chấp thực hiện. Hành vi của các bị cáo ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa, tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] Xét, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, thì thấy:

[2.3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn K, Lê Văn N, Trịnh Quang P, Nguyễn Thành D, Lê Văn T, Nguyễn Tiến D, Trần Ngọc H, Huỳnh Thị P và Nguyễn Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2025)*.

[2.3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn K, Lê Văn N, Trịnh Quang P, Nguyễn Thành D, Lê Văn T, Nguyễn Tiến D, Trần Ngọc H, Huỳnh Thị P và Nguyễn Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Các bị cáo Nguyễn Thành D, Lê Văn T, Nguyễn Tiến D, Trần Ngọc H, Huỳnh Thị P, Nguyễn Văn H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo Lê Văn T có cha ruột là Liệt sỹ, bà Nội là Mẹ Việt Nam Anh hùng; Ông Ngoại, bà Ngoại là Liệt sỹ; bị cáo Nguyễn Thành D có ba, mẹ ruột là thương binh, Bác ruột là Liệt sỹ; ông Ngoại là Liệt sỹ, bà Ngoại là Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; bị cáo Trịnh Quang P có cha ruột là thương binh, bà Ngoại là Liệt sỹ; bị cáo Huỳnh Thị P có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, hiện đang nuôi 03 con nhỏ, chồng đang chấp hành án chung thân; các bị cáo Nguyễn K, Nguyễn Tiến D đang là lao động chính trong gia đình; các bị cáo Nguyễn Tiến D, Nguyễn Văn H tự giác đến cơ quan Công an để đầu thú về hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp số tiền dùng vào việc đánh bạc; bị cáo Nguyễn K tại phiên tòa tự nguyện giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[2.3.3] Về nhân thân: Bên cạnh các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã đề cập ở trên thì các bị cáo Trịnh Quang P, Nguyễn Thành D, Lê Văn T, Nguyễn Tiến D, Trần Ngọc H còn có nhân thân xấu, cụ thể: Năm 2014, 2025, bị cáo Trịnh Quang P bị Công an huyện Bắc Trà My, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng", xử phạt tù về tội "Đánh bạc"; bị cáo Nguyễn Thành D vào các năm 2005, 2009, 2014, 2018, 2021 bị Công an huyện Phú Ninh, Công an thành phố Tam Kỳ,

Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ xử phạt hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích", hành vi "Đánh N1u", hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", xử phạt tù về các tội "Cố ý gây thương tích", "Cưỡng đoạt tài sản"; bị cáo Lê Văn T vào các năm 1991, 1994 bị Công an thành phố Đà Nẵng, Tòa Ph thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản", xử phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ"; các bị cáo Nguyễn Tiến D và Trần Ngọc H vào năm 2019 bị Công an huyện Bắc Trà My, Công an thị trấn Tiên Kỳ xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc".

[2.4] Về loại hình phạt, mức hình phạt áp dụng: Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Nguyễn K là người trực tiếp chuẩn bị các công cụ, địa điểm để cho các con bạc tham gia đánh bạc, cho Lê Văn N tham gia làm Ù lỳ, thỏa thuận phân chia tiền xâu thu được cho Lê Văn N do đó K và N1 là đồng phạm trong tội Tổ chức đánh bạc nên cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn và pH chịu hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại, trong đó bị cáo Nguyễn K pH chịu hình phạt cao nhất.

Đối với bị cáo Trịnh Quang P tham gia với vai trò xóc cái, mặc dù bị cáo không có hưởng lợi gì từ việc xóc cái nhưng có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính và ngày 17/9/2025 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội Đánh bạc nên cần thiết pH áp dụng hình phạt tù có thời hạn để tổng hợp hình phạt với bản án hình sự Ph thẩm số 231/2025/HSPT ngày 17/9/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, buộc bị cáo chấp hành chung của 02 bản án.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thành D, Lê Văn T tham gia đặt cược đánh bạc, mặc dù các bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt tù, xử phạt hành chính nhưng không cùng tính chất với hành vi phạm tội lần này. Trong quá trình điều tra, các bị cáo cũng đã bị tạm giam trong thời gian dài (hơn 3 tháng), số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn (bị cáo Nguyễn Thành D 2.480.000 đồng; bị cáo Lê Văn T 1.230.000 đồng). Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, theo đó áp dụng hình tù có thời hạn đối với bị cáo Nguyễn Thành D cao hơn bị cáo Lê Văn T.

Đối với bị cáo Trần Ngọc H tham gia đặt cược, có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn (970.000 đồng), quá trình điều tra bị cáo cũng đã bị tạm giam trong thời gian dài (3 tháng 16 ngày) cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo. Bị cáo có nhiều tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và áp dụng hình phạt tù có thời hạn bằng thời hạn tạm giam đối với bị cáo cũng phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Tiến D tham gia đặt cược, có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn (1.500.000 đồng). Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đặc biệt sau khi phạm tội bị cáo đã tự giác ra đầu thú, tự nguyện giao nộp lại số tiền sử dụng vào việc đánh bạc, hiện bị cáo đang là lao động chính trong gia đình, nuôi 02 con nhỏ, có nơi cư trú rõ ràng, đối chiếu với quy định tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo Nguyễn Tiến D đáp ứng đầy đủ các điều kiện để được hưởng án treo, do đó không cần thiết pH cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo về cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo cũng phù hợp.

Đối với các bị cáo Huỳnh Thị P và Nguyễn Văn H cũng tham gia đặt cược, các bị cáo sử dụng tiền vào việc đánh bạc cũng không lớn (bị cáo Phú 2.280.000 đồng, bị cáo Huỳnh 600.000 đồng), bị cáo Phú có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi 03 con nhỏ, chồng đang chấp hành án chung thân, bị cáo H tự giác ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện giao nộp số tiền vào việc đánh bạc, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên cần thiết áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng phù hợp.

[2.5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn K tổ chức sòng bạc, có thu lợi bất chính số tiền 1.300.000 đồng; các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Thành D, Trần Ngọc H tham gia đánh bạc nhiều ván nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo để tăng tính răn đe; các bị cáo Lê Văn N, Trịnh Quang P tham gia vụ án này không có hưởng lợi, các bị cáo Nguyễn Tiến D, Huỳnh Thị P là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo Nguyễn Văn H sử dụng số tiền đánh bạc thấp nhất nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[2.6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với 03 (ba) cái chén bằng sứ, bên ngoài chén được quấn băng keo màu đen, đã qua sử dụng; 04 (bốn) cái đĩa; 04 con vị được cắt từ lá bài tây; 01 (một) kéo bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) cuộn băng keo màu đen, đã sử dụng; 02 (hai) bộ bài tây, đã qua sử dụng; 01 (một) cái

bấm đục lổ tròn, màu cam, đã qua sử dụng; 01 (một) cái túi xách, màu xám, phía trước có chữ OUMU, đã qua sử dụng; 01 (một) tấm bạt, màu xanh, kích thước 5,75m x 0,93m, có luồn sợi dây dù màu trắng ở giữa theo chiều dài của tấm bạt, đã qua sử dụng; 01 (một) tấm bạt, màu xanh, kích thước 6,6m x 5,7m, đã qua sử dụng; 01 (một) sợi dây thừng dài 22,8m, đã qua sử dụng; 32 (ba mươi hai) ghế nhựa, 02 (hai) giỏ nhựa đã qua sử dụng là vật, công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, số Imel 1 86055506910029, số Imel 2 số 8605506691037, gắn sim Viettel số seri: 849404800038247056, đã qua sử dụng của Trần Ngọc H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13Promax màu vàng, số Imei 1: 359481985037794, số Imei 2: 359481984678644, bên trong có sim Viettel số seri: 89840480000020451644, đã qua sử dụng của Huỳnh Thị P. Xét thấy, bị cáo Trần Ngọc H, Huỳnh Thị P sử dụng điện thoại này vào việc liên lạc hỏi địa điểm đánh bạc nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với 02 điện thoại di động và tiêu hủy 02 sim điện thoại nêu trên.

- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen số Imel 1 862208042707659, số Imel 2 số 862208042707642, gắn sim Mobifone số sê ri 8401190833045614WD (không xác định được số điện thoại) đã qua sử dụng của Lê Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu xanh, bên trong có 01 sim Itelecom (không xác định được số điện thoại) đã qua sử dụng của Nguyễn Thành D. Xét thấy, các bị cáo không sử dụng điện thoại này vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen bạc biển số 92-F7 097xx, số máy 5C61051773, số khung RLCS5C6107Y051773 do anh Nguyễn Hữu P (em vợ của bị cáo Lê Văn T) đứng tên sở hữu, việc Phước cho bị cáo Lê Văn T mượn sử dụng để đi lại, Phước không biết Tiến sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho anh Nguyễn Hữu P là phù hợp.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 92M1-216.xx nhãn hiệu HONDA loại SH125 màu trắng đen, số máy JF73E0084333, số khung RLHJF7305GY084898, dung tích xi lanh 124,9 cm^3 của bị cáo Huỳnh Thị P, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Huỳnh Thị P là phù hợp.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Redmi màu xanh số Imel 1: 8639688050360886, Imel 2 : 863968050360984 gắn sim Viettel 1 số sê ri 0894048000319656508, sim Viettel 2 số 89840480000382155603 (không xác định được số điện thoại) của Võ Thị T, không liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật nên trả lại cho Võ Thị T là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 92F2-06xx nhãn hiệu Honda Ware ZX KTLK màu đỏ đen, số máy: HC09E5179749, số khung: RLHHC09025Y117343,

dung tích xi lanh 97cm^3 của Bùi Quốc H, không liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật nên trả lại cho Huy là phù hợp.

- Đối với số tiền đang tạm giữ 88.328.000 đồng, bao gồm:

+ Số tiền 10.500.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

+ Số tiền 40.230.000 đồng tạm giữ của Lê Văn T, xét thấy số tiền 40.000.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi đánh bạc nên trả lại cho bị cáo Lê Văn T nhưng cần tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án; số tiền 230.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

+ Số tiền 32.480.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Thành D, xét thấy số tiền 30.000.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi đánh bạc nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành D nhưng cần tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án; số tiền 2.480.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

+ Số tiền 2.080.000 đồng tạm giữ của Huỳnh Thị P, là tiền dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

+ Số tiền 500.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Tiến D, 400.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Văn H là tiền dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung ngân sách nhà nước là phù hợp.

+ Số tiền 2.138.000 đồng tạm giữ của Võ Thị T, xét thấy không liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật nên trả lại cho Võ Thị T là phù hợp.

- Bị cáo Nguyễn K thu lợi bất chính số tiền 1.300.000 đồng từ việc thu tiền xâu nên cần tịch thu số tiền này để sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung màu xanh trắng số Imel 1: 1354652103247011, Imel 2 : 354653103247019 gắn sim Viettel số 8494048000029668477 và 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen số Imel 353846501296486 gắn sim Viettel số sê ri 8984048000382409410, qua điều tra không xác định được chủ sở hữu hợp pháp và người để lại tại vị trí sòng bạc. Vì vậy, cần giao cho Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để xác minh chủ sở hữu, xử lý theo quy định là phù hợp.

- Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu ATILA loại VT2 màu bạc, số máy VMM9BED017557, số khung RLGH125HD7D017557, dung tích xi lanh 124cm^3 biển kiểm soát 92F8-53xx tạm giữ tại vị trí đánh bạc. Qua điều tra xác định xe này do bà Trương Thị Thanh Tâm (sinh năm 1980, HKTT tại số 22 Dương Trí Trạch, Tổ 87 phường An H, thành phố Đà Nẵng, HKTT trước đây Hòa Thạch, xã Đại Quang, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; CCCD số 049180017614) đăng ký chủ

sở hữu. Vào năm 2018, bà Tâm bán chiếc xe trên cho ông Văn Công Phong (sinh ngày 06/4/1975, HKTT tại Tổ 83 phường An H, TP Đà Nẵng, CCCD số 049075001121). Sau đó ông Phong bán lại cho người khác không xác định được lai lịch. Do đó, không có cơ sở để xác minh làm rõ chủ sở hữu hợp pháp và người sử dụng phương tiện trên đi đến địa điểm đánh bạc. Vì vậy, cần giao cho Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để xác minh chủ sở hữu, xử lý theo quy định là phù hợp.

- Đối 01 (một) xe máy nhãn hiệu SYM Elegant màu đen bạc, số máy WMSACBH041869, số Khung RLGSC10KHAH041869, dung tích xi lanh 97.2cm^3 biển kiểm soát 92M1-012.62. Qua điều tra xác định xe này do ông Đoàn Tám (sinh năm 1961, trú: thôn Tài Thành, xã Sơn Cẩm Hà, thành phố Đà Nẵng) đăng ký chủ sở hữu. Vào khoảng trước năm 2022, ông Đoàn Tám đã bán chiếc xe trên cho người khác không nhớ rõ lai lịch. Qua làm việc bà Võ Thị T trình bày mua lại của người khác nhưng không nhớ lai lịch người bán, không còn giữ giấy tờ mua bán. Vì vậy, cần giao cho Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để xác minh chủ sở hữu, xử lý theo quy định là phù hợp.

[2.7] Về những vấn đề khác liên quan:

- Đối với những người liên quan trong vụ án gồm: Bà Võ Thị T xác định là người bán thức ăn và nước uống tại gần khu vực đánh bạc; Nguyễn Xuân K, Bùi Quốc H, Đoàn Trần Kim T, Ngô Triệu Triều Dương, Nguyễn Anh Quốc V và Nguyễn Xuân L là những người có đến sòng bạc vào ngày 18/6/2022 tuy nhiên không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

- Đối với Bùi Quốc H, Huy khai nhận mục đích đến sòng bạc làm Sinco nhưng chưa làm được ván nào thì Cơ quan Công an phát hiện. Lời khai của Huy phù hợp với lời khai của các bị cáo cũng như những đối tượng khác nên không có cơ sở để xem xét xử lý là phù hợp.

- Đối với người nam thanh niên sử dụng xe Sirius màu đen chở Nguyễn Thành D, Trần Ngọc H, Nguyễn Văn H vào địa điểm đánh bạc, những người khác có mặt tại sòng bạc như như Vân (ở Thăng Bình), Hội (ở Tam Kỳ), Út (ở Tam Kỳ), những người bỏ chạy thoát và người nam thanh niên khác đã "xóc cái" những ván trước đó, trong quá trình điều tra đã thực hiện các biện pháp điều tra nhưng không xác định được lai lịch nên không có cơ sở để xác minh, làm rõ là phù hợp.

[2.8]: Về án phí: Các bị cáo Nguyễn K, Lê Văn N, Trịnh Quang P, Nguyễn Thành D, Lê Văn T, Nguyễn Tiến D, Trần Ngọc H, Huỳnh Thị P, Nguyễn Văn H pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn K và Lê Văn N phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; các bị cáo Trịnh Quang P, Nguyễn Thành D, Lê Văn T, Nguyễn Tiến D, Trần Ngọc H, Huỳnh Thị P, Nguyễn Văn H phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn K **15** (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian đã tạm giam trước từ ngày 17/10/2025 đến ngày 25/12/2025.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn K **20.000.000** (hai mươi triệu) đồng.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn N **12** (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian đã tạm giam trước từ ngày 17/10/2025 đến ngày 25/12/2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Quang P **09** (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt **12** (mười hai) tháng tù tại Bản án hình sự Ph thẩm số 231/2025/HSPT ngày 17/9/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng. Hình phạt chung của 2 bản án, bị cáo Trịnh Quang P pH chấp hành là **21** (hai mươi mốt) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 17/10/2025).

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành D **04** (bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian đã tạm giam trước từ ngày 09/9/2025 đến ngày 18/12/2025.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Thành D **15.000.000** (mười lăm triệu) đồng.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T **03** (ba) tháng **09** (chín) ngày tù, khấu trừ thời gian đã tạm giam trước từ ngày 09/9/2025 đến ngày 18/12/2025. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Lê Văn T **15.000.000** (mười lăm triệu) đồng.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc H **03** (ba) tháng **16** (mười sáu) ngày tù, khấu trừ thời gian đã tạm giam trước từ ngày 09/9/2025 đến ngày 25/12/2025. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Trần Ngọc H **10.000.000** (mười triệu) đồng

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến D **09** (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **18** (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến D cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị P **12** (mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Huỳnh Thị P cho Ủy ban nhân dân xã Thạnh Bình, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H **09** (chín) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Phú Ninh, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) cái chén bằng sứ, bên ngoài chén được quấn băng keo màu đen, đã qua sử dụng; 04 (bốn) cái đĩa sứ đã qua sử dụng; 04 con vị được cắt từ lá bài tây; 01 (một) kéo bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) cuộn băng keo màu đen, đã sử dụng; 02 (hai) bộ bài tây, đã qua sử dụng; 01 (một) cái bấm đục lổ tròn, màu cam, đã qua sử dụng; 01 (một) cái túi xách, màu xám, phía trước có chữ OUMU, đã qua sử dụng; 01 (một) tấm bạt, màu xanh, kích thước 5,75m x 0,93m, có luồn sợi dây dù màu trắng ở giữa theo chiều dài của tấm bạt, đã qua sử dụng; 01 (một) tấm bạt, màu xanh, kích thước 6,6m x 5,7m, đã qua sử dụng; 01 (một) sợi dây thừng dài 22,8m, đã qua sử dụng; 32 (ba mươi hai) ghế nhựa, 02 (hai) giỏ nhựa đã qua sử dụng; sim Viettel số seri: 849404800038247056; sim Viettel số seri: 8984048000020451644.

Các vật chứng này hiện đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 –Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/01/2026.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, số Imel 1 86055506910029, số Imel 2 số 8605506691037 của Trần Ngọc H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13Promax màu vàng, số Imei 1: 359481985037794, số Imei 2: 359481984678644 của Huỳnh Thị P.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 16.190.000 (mười sáu triệu, một trăm chín mươi nghìn) đồng, cụ thể:

- Số tiền 10.500.000 (mười triệu, năm trăm nghìn) đồng thu giữ tại chiếu bạc.

- Số tiền 230.000 (hai trăm, ba mươi nghìn) đồng của Lê Văn T.

- Số tiền 2.480.000 (hai triệu, bốn trăm tám mươi nghìn) đồng của Nguyễn Thành D.

- Số tiền 2.080.000 (hai triệu, không trăm tám mươi nghìn) đồng của Huỳnh Thị P.

- Số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng của Nguyễn Tiến D.

- Số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng của Nguyễn Văn H.

Số tiền này nằm trong tổng số tiền 88.328.000 (tám mươi tám triệu, ba trăm hai mươi tám nghìn) đồng hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.9126982.0000 của Phòng Cảnh sát ĐTTP về TTXH Công an thành phố Đà Nẵng mở tại Kho bạc Nhà nước khu vực XIII thành phố Đà Nẵng.

Tịch thu (truy thu) số tiền 1.300.000 (một triệu, ba trăm nghìn) đồng của bị cáo Nguyễn K. Số tiền này hiện đang tạm giữ tại Tòa án nhân dân khu vực 7 –Đà Nẵng theo giấy nhận tiền lập ngày 29/01/2026.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen số Imel 1 862208042707659, số Imel 2 số 862208042707642, gắn sim Mobifone số sê ri 8401190833045614WD (không xác định được số điện thoại) đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu xanh, bên trong có 01 sim Itelecom (không xác định được số điện thoại) đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Thị P 01 xe mô tô biển số 92M1-216.xx nhãn hiệu HONDA loại SH125 màu trắng đen, số máy JF73E0084333, số khung RLHJF7305GY084898, dung tích xi lanh 124,9 cm^3.

Trả lại cho Nguyễn Hữu P 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen bạc biển số 92-F7 097xx, số máy 5C61051773, số khung RLCS5C6107Y051773.

Trả lại cho Võ Thị T 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Redmi màu xanh số Imel 1: 8639688050360886, Imel 2 : 863968050360984 gắn sim Viettel 1 số sê ri 0894048000319656508, sim Viettel 2 số 8984048000382155603 (không xác định được số điện thoại).

Trả lại cho Bùi Quốc H 01 xe mô tô biển kiểm soát 92F2-06xx nhãn hiệu Honda Ware ZX KTLK màu đỏ đen, số máy: HC09E5179749, số khung: RLHHC09025Y117343, dung tích xi lanh 97cm^3.

Các vật chứng này hiện đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 –Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/01/2026.

Trả lại cho Võ Thị T số tiền 2.138.000 (hai triệu, một trăm ba mươi tám nghìn) đồng.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn T số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành D số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Số tiền 72.138.000 đồng này nằm trong tổng số tiền 88.328.000 (tám mươi tám triệu, ba trăm hai mươi tám nghìn) đồng hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.9126982.0000 của Phòng Cảnh sát ĐTTP về TTXH Công an thành phố Đà Nẵng mở tại Kho bạc Nhà nước khu vực XIII thành phố Đà Nẵng.

Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xử lý:

- 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung màu xanh trắng số Imel 1: 1354652103247011, Imel 2 : 354653103247019 gắn sim Viettel số 8494048000029668477 và 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen số Imel 353846501296486 gắn sim Viettel số sê ri 8984048000382409410.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu ATILA loại VT2 màu bạc, Số máy VMM9BED017557, Số khung RLGH125HD7D017557, dung tích xi lanh 124cm^3 biển kiểm soát 92F8-53xx.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu SYM Elegant màu đen bạc, số máy WMSACBH041869, số Khung RLGSC10KHAH041869, dung tích xi lanh 97.2cm^3 biển kiểm soát 92M1-012.xx

Các vật chứng này hiện do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đang quản lý.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn K, Lê Văn N, Trịnh Quang P, Nguyễn Thành D, Lê Văn T, Trần Ngọc H, Nguyễn Tiến D, Huỳnh Thị P và Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo pH chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Chủ tọa phiên tòa đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Nguyễn Tiến D).

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 7 – Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7- Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ + Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thanh Hải